-- 2.1. Hiển thị thông tin SoDH, MaVTu, SLDat, NgayDH, Manhacc của 2 bảng tblCTDonDH và tblDonDH.

create view Cau1 as

select DD.SoDH , MaVTu, SLDat, NgayDH, Manhacc

from DONDH DD join CTDONDH CT on CT.SoDH = DD.SoDH;

-- 2.2. Hiển thị thông tin trong bảng DONDH và 2 cột địa chỉ, Tên nhà cung cấp trong bảng NHACC

create view Cau2 as

select Diachi, Tennhacc

from NHACC;

-- 2.3. Hiện thông tin các đơn đặt hàng trong bảng DONDH và Họ tên nhà cung cấp trong bảng NHACC với yêu cầu sắp xếp theo mã nhà cung cấp tăng dần.

select DH.\* , CC.Tennhacc

from DONDH DH join NHACC CC on DH.Manhacc = CC.Manhacc

order by DH.Manhacc ASC;

-- 2.4. Hiện thông tin Nhà cung cấp, số đặt hàng, tên vật tư, số lượng đặt hàng.

create view Cau4 as

select N.Tennhacc, C.SLDat, D.SoDH, V.TenVTu

from DONDH D join CTDONDH C on D.SoDH = C.SoDH join NHACC N on N.Manhacc = D.Manhacc join VATTU V on V.MaVTu = C.MaVTu;

-- 2.5. Hiện thông tin Nhà cung cấp, số đặt hàng, tên vật tư, số lượng đặt hàng có số lượng đặt hàng >=A.

create view Cau5 as

select N.Tennhacc, C.SLDat, D.SoDH, V.TenVTu

from DONDH D join CTDONDH C on D.SoDH = C.SoDH join NHACC N on N.Manhacc = D.Manhacc join VATTU V on V.MaVTu = C.MaVTu

where C.SLDat > 100;

-- 2.6. Hiện các phiếu nhập, tên vật tư, số lượng nhập theo ngày nhập hàng tăng dần.

select P.SoPN , V.TenVTu, Slnhap

from CTPNHAP C join VATTU V on C.MaVTu = V.MaVTu join PNHAP P on C.SoPN = P.SoPN

order by P.Ngaynhap ASC;

-- 2.7. Hiện số lượng đặt hàng của các vật tư có đơn đặt hàng là N.

create view cau7 as

select SLDat

from CTDONDH

where SoDH = 1;

-- 2.8. Hiện số lượng đặt hàng của các vật tư có số lượng đặt hàng >=N

create view cau8 as

select SLDat

from CTDONDH

where SoDH >= 2;

-- 2.9. Hiện số lượng xuất hàng của các vật tư có phiếu xuất là N.

create view cau9 as

select SLXuat

from CTPXUAT

where SoPX = 'PX01'

-- 2.10. Hiện số lượng xuất hàng của các vật tư có số lượng xuất hàng >=N

create view cau10 as

select SLXuat

from CTPXUAT

where SLXuat >= 100